



Asian Productivity Organization “The APO in the News”

Name of publication: VN Express (2 NOVEMBER 2015, Vietnam)

Page: <http://vnexpress.net/tin-tuc/goc-nhin/nhan-cong-gia-re-3302318.html>

Nhân công giá rẻ

Nhân dịp dự khai trương một nhà hàng đồ nướng ở Hà Nội, anh bạn tôi đang có một tiệm bánh mì tại Kuala Lumpur, ngạc nhiên khi thấy quán có đến hơn chục nhân viên trên một diện tích không phải là quá rộng. Và nhiệm vụ của họ chỉ là chuyền tay nhau đĩa thức ăn từ bếp ra bàn cho khách.

“Chỉ cần một băng chuyền là đủ, tiết kiệm nhân công” - bạn tôi nói

Một tọa đàm gần đây cho rằng năng suất lao động của Việt Nam là gần đội sổ châu Á. Có chuyên gia còn dùng từ “đáng hổ thẹn”, vì Việt Nam chỉ hơn được Myanmar, Cambodia và Lào, và nguy cơ bị bỏ lại sau các nước Thái Lan hay Malaysia đến cả nửa thế kỷ.

Là một người lao động, tôi thấy hơi oan khi bị cho là “đáng hổ thẹn”. Bởi tính theo thời gian làm việc, chúng tôi không phải là chây ì, lười biếng gì lắm. Theo Tổ chức Năng suất châu Á, số giờ làm việc trung bình hàng năm của lao động Việt Nam trong giai đoạn 2000 – 2010 còn cao hơn Mỹ đến 13%.

Năng suất thấp, trên thực tế, phần lớn là do những người lao động chân tay mà chúng ta không thể kiểm soát.

Được tính bằng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) chia cho số lượng lao động, năng suất thấp đồng nghĩa với hai việc: GDP thấp và số người làm việc quá đông. Điều này chỉ chứng tỏ rằng Việt Nam đang là mảnh đất màu mỡ của những ngành “lấy công làm lãi”: công sức bỏ ra nhiều nhưng giá trị thu về thì không cao.

Theo Tổng cục Thống kê, 40% lực lượng lao động của chúng ta là lao động giản đơn, với mức thu nhập chỉ hơn ba triệu mỗi tháng (thu nhập trung bình của người tốt nghiệp đại học là 6,6 triệu một tháng). Vậy nên để tăng năng suất, tất yếu phải giảm đi số lượng lao động giản đơn bằng cách khuyến khích phát triển những ngành có giá trị gia tăng cao hơn, thay vì tập trung vào gia công.

Nhưng khi “nhân công giá rẻ” gần như trở thành một thương hiệu, thay đổi không phải là điều dễ dàng. Trong cơn hứng khởi khi đàm phán Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) kết thúc, ít người để ý rằng với tất cả những thời cơ sẽ có, TPP cũng có thể đẩy mạnh thêm xu hướng khuyến khích các ngành thâm dụng lao động như da giày và dệt may. Các nước nằm ngoài TPP như Trung Quốc và Hàn Quốc nhắm đến Việt Nam như để tiếp cận thị trường chung chiếm đến 40% GDP toàn cầu.

Tất nhiên, nhiều nhà đầu tư quan tâm là dấu hiệu tốt. Nhưng thay vì nằm trong vùng an toàn với lao động giá rẻ, tôi cho rằng, chỉ nên coi đó là một bước đệm để tiến lên mốc phát triển tiếp theo. Hong Kong, từng rất thành công với dệt may những năm 60-70, sau đó đã chuyển hướng để trở thành trung tâm dịch vụ tài chính – ngân hàng hàng đầu thế giới. Tương tự là Singapore từ một cảng biển đơn thuần chuyển mình thành quốc gia công nghệ cao, và Hàn Quốc phát triển thành cường quốc công nghiệp từ nền kinh tế chỉ biết gia công.

Chúng ta không phải là không có những chính sách thu hút đầu tư công nghệ cao. Tuy nhiên, khuyến khích những ngành đó phải đi liền với việc cải thiện đào tạo nghề. Theo điều tra về lao động và việc làm của Bộ LĐ-TB-XH năm 2013, còn đến hơn 82% lao động Việt Nam, tức hơn 42 triệu người, chưa được đào tạo về chuyên môn kỹ thuật.

Thực tế này là một dấu hỏi lớn về hiệu quả của hệ thống 1500 trường nghề trên cả nước. Trong khi nhu cầu đào tạo là rất lớn, nhiều trường nghề đang hoạt động lay lắt, và hầu như năm nào cũng không tuyển đủ chỉ tiêu. Hiện nay chỉ có 2,5-3% học sinh tốt nghiệp phổ thông đi học nghề, kém mục tiêu đề ra của Bộ Chính trị trong năm 2020 tới 10 lần (30%). Lý do thường được dùng để nguy hiểm cho thất bại này là “tâm lý bằng cấp” của xã hội.

Tôi cho rằng điều này là không công bằng. Bởi trọng bằng cấp không giải thích được lý do tại sao hàng trăm nghìn học sinh tốt nghiệp THPT, vẫn không có cơ hội vào đại học, quyết định không chọn đi học nghề khi không học tiếp cấp 3. Thêm vào đó, các nước Châu Á chịu ảnh hưởng bởi văn hoá Khổng Tử khác như Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản đều có tâm lý bằng cấp, tuy nhiên, vẫn xây dựng được lực lượng lao động có tay nghề cao.

Ví vậy theo tôi, điểm mấu chốt của vấn đề là chất lượng đào tạo và đầu ra của các trường nghề còn chưa ổn, khiến cả học sinh và doanh nghiệp chưa thể đặt niềm tin. Con số 90% các doanh nghiệp FDI lựa chọn học sinh tốt nghiệp THPT thay vì tốt nghiệp trường nghề, được Vụ trưởng vụ Giáo dục Chuyên nghiệp Hoàng Xuân Vinh đưa ra, cho thấy hàng nghìn tỷ đầu tư mỗi năm cho hệ thống này chưa phát huy được tác dụng. Cơ hội việc làm không phải là quá rộng mở: chỉ hơn 70% học viên tìm được việc làm hoặc tự tạo công việc cho mình sau khi tốt nghiệp.

Viễn cảnh bất định của việc học trường nghề lại càng thúc đẩy tâm lý vào đại học bằng mọi giá, khi mức chênh lệch thu nhập giữa người tốt nghiệp đại học và dạy nghề chuyên nghiệp là gần 30% (6,6 triệu và 4,5 triệu đồng mỗi tháng).

Ví thế, nếu tiếp tục không cải thiện được chất lượng đào tạo, không tạo ra thêm nhiều cơ hội việc làm, và để khoảng cách thu nhập giữa “cổ cồn trắng” và “cổ cồn xanh” quá lớn, sẽ rất khó để Việt Nam rũ bỏ mác “nhân công giá rẻ”.

Khắc Giang